TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ - ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 762/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc: "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 05/55 đường N, tổ 10, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Anh Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 05/55 đường N, tổ 10, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2024, bản tự khai ngày 22 tháng 11 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày: Chị và anh Trần Anh Q tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo truyền thống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 03 tháng 11 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau

đó, anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết được ly hôn với anh Trần Anh Q.

Chị và anh Trần Anh Q không có con chung, không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Trần Anh Q: Anh Trần Anh Q đã được Tòa án nhân dân thành phố P triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị L nhưng anh không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

3. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Trương Thị L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Trần Anh Q, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L về yêu cầu ly hôn với anh Trần Anh Q. Chị Trương Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trương Thị L và anh Trần Anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 03 tháng 11 năm 2017. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q, bị đơn anh Q cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Quyền vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo thông tin xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trương Thị L và anh Trần Anh Q. Tuy nhiên, từ thời gian anh chị

chung sống thực tế sau khi kết hôn ngắn và thái độ của anh Q không quan tâm đến việc chị L yêu cầu ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, mâu thuẫn gia đình đã nghiêm trọng đến mức anh chị không thể tiếp tục chung sống. Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Trương Thị L và anh Trần Anh Q phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Trần Anh Q.

Chị L và anh Quyền không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị L

Chị Trương Thị L được ly hôn với anh Trần Anh Q

2. Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000819 ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Trương Thị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng

mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Ủy ban nhân dân phường CL, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 62 ngày 03/11/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**